

Bản án số: 185/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Duy Bảo và ông Mai Xuân Thường

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa

Ngày 27/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997. Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống và làm việc: 1/3 khu phố B b, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1993. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm D, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc: số A, đường J, quận Z, thành phố T, Đài Loan. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2015 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017, do kinh tế khó khăn, chị Nguyễn Thị T vào làm việc tại Bình Dương và năm 2019, anh Nguyễn Bá H đi làm việc tại Đài Loan. Vợ chồng sống xa nhau lâu dần bắt đầu bất đồng quan điểm, thường xuyên to tiếng, không tìm được tiếng nói chung. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bá H

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Khả H1, sinh ngày 21/12/2016, hiện cháu đang ở với chị Nguyễn Thị T. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị Nguyễn Thị T là được nuôi con và yêu cầu anh Nguyễn Bá H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mỗi tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 14/4/2023, bị đơn anh Nguyễn Bá H trình bày: anh Nguyễn Bá H thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị Nguyễn Thị T trình bày. Lúc mới kết hôn, hai vợ chồng sống yêu thương nhau, hoà thuận, hạnh phúc. Sau đó do cuộc sống khó khăn nên chị Nguyễn Thị T vào làm việc tại Bình Dương, anh Nguyễn Bá H đi làm việc tại Đài Loan. Vợ chồng sống xa nhau, lâu dần bắt đầu quan điểm, thường xuyên to tiếng, không tìm được tiếng nói chung. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị T làm đơn xin ly hôn thì anh Nguyễn Bá H đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị T đã trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn, anh H đồng ý giao con cho chị T nuôi. Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khả H1 số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay Nguyễn Bá H đang cư trú ở nước ngoài, không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết vụ án nên anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt cho anh.

Tại Văn bản ngày 21/7/2023, cháu Nguyễn Khả H1 trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Bá H và mẹ Nguyễn Thị T. Từ nhỏ cháu đã sống với mẹ. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Bá H hiện đang ở nước ngoài, không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án nên đã có văn bản trình bày gửi về cho Tòa án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Văn bản của anh Nguyễn Bá H gửi về có xác nhận của Văn phòng K tại Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Do kinh tế gia đình khó khăn, chị Nguyễn Thị T vào làm việc tại Bình Dương, anh Nguyễn Bá H đi làm việc tại Đài Loan. Vợ chồng sống xa nhau, lâu dần bắt đầu quan điểm, thường xuyên to tiếng, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Nguyễn Thị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bá H. Anh H cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H có một con chung là Nguyễn Khả H1, sinh ngày 21/12/2016, hiện cháu đang ở với chị T. Nay ly hôn, chị T, anh H thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của chị T, anh H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận. Anh Nguyễn Bá H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu anh H cấp nuôi dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mỗi tháng, anh H đồng ý với yêu cầu trên. Xét thấy sự thỏa thuận của chị T, anh H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị T, anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Bá H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H được ly hôn.

2. Về con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H: Giao con chung là Nguyễn Khả H1, sinh ngày 21/12/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Khả H1 đủ 18

tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Bá H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H: Anh Nguyễn Bá H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khả H1 cho chị T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Khả H1 đủ 18 tuổi, trưởng thành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012861 ngày 15/5/2023 (chị Nguyễn Thị Huyền T1 nộp thay). Anh Nguyễn Bá H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Bị đơn anh Nguyễn Bá H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA – Tòa GD - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ